

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB – THADS

Tây Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2026.

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 403 (mới), tờ bản đồ số 20 (mới) (theo giấy CNQSD đất là thửa đất số 288, tờ bản đồ số 7), diện tích đo đạc thực tế là 1655,8m², loại đất HNK, toạ lạc tại khu phố Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh (cũ là xã Bình Tâm, Thành phố Tân An, tỉnh Long An), theo Giấy chứng nhận số DA 041662, số vào sổ cấp GCN: CS07419 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 18/01/2021, đã cập nhật biến động ngày 26/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

(Theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất số 31 -2025-Hoa (THA) của Công ty TNHH Đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 25/7/2025).

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 51 (mới), tờ bản đồ số 20 (mới) (theo giấy CNQSD đất là thửa đất số 275, tờ bản đồ số 7), diện tích đo đạc thực tế là 1198,7 m², loại đất ONT, toạ lạc tại khu phố Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh (cũ là xã Bình Tâm, Thành phố Tân An, tỉnh Long An) theo Giấy chứng nhận số DA 041660, số vào sổ cấp GCN: CS07420 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 18/01/2021 đã cập nhật biến động ngày 26/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

(Theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất số 29 -2025-Hoa (THA) của Công ty TNHH Đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 25/7/2025).

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 410 (mới), tờ bản đồ số 20 (mới), (theo giấy CNQSD đất là thửa đất số 304, tờ bản đồ số 7), diện tích đo đạc thực tế là 1659,3m², loại đất HNK, toạ lạc tại khu phố Bình Nam, phường Tân An, tỉnh Tây Ninh (cũ là xã Bình Tâm, Thành phố Tân An, tỉnh Long An) theo Giấy chứng nhận số DA 041661, số vào sổ cấp GCN: CS07418 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 18/01/2021, đã cập nhật biến động ngày 26/01/2022 cho bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

(Theo Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất số 30 -2025-Hoa (THA) của Công ty TNHH Đo đạc và tư vấn nhà đất Long Phú đo vẽ và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Tân An duyệt ngày 25/7/2025).

2/ Các hạng mục công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất tại các thửa đất nêu trên (chưa được ghi nhận trong giấy chứng nhận):

- Nhà làm việc: Nhà cấp 4. Kết cấu: móng, cột, đà bê tông cốt thép, tường xây gạch tô hai mặt, nền lát gạch ceramic, tường sơn nước hoàn thiện, xà gồ sắt, mái tôn thiếc, trần prima, cửa chính làm bằng sắt + kính, cửa phụ làm bằng nhôm + kính, cửa sổ sắt + kính, nhà không có nhà vệ sinh bên trong. Nhà có hệ thống điện nước, trang thiết bị điện nước. Diện tích: 50,7m².

- Mái che trụ bơm: Kết cấu: Móng, cột BTCT (số lượng 02 trụ kích thước mỗi trụ 0,3m x 0,3mx4,0) , kèo thép, mái tole thiếc, trần tole thiếc, đỡ mái bằng sắt, bốn mặt khung thép dìm tole, nền xi măng. Diện tích: 72,9m².

- Mái che tiền chế 1 (bên hông nhà làm việc): Kết cấu đơn giản: cột sắt tròn, mái tole thiếc, đỡ mái bằng sắt, xà gồ sắt, nền xi măng. Diện tích: 197,1m².

- Mái che tiền chế 2 (phía trước nhà làm việc): Kết cấu đơn giản: cột BTCT, mái tole thiếc, đỡ mái bằng sắt, xà gồ sắt, nền gạch men. Diện tích: 12,6m².

- Nhà vệ sinh 1: Kết cấu: móng, cột BTCT, vách tường bao che xây gạch tô hai mặt tường chung với nhà làm việc, nền lát gạch men, mái BTCT, cửa nhôm + kính. Diện tích: 4,3m².

- Nhà vệ sinh 2: Kết cấu: móng, cột BTCT, vách tường bao che xây gạch tô hai mặt, nền lát gạch men, mái tôn thiếc, xà gồ sắt, cửa sắt. Diện tích: 8,2m².

- Chòi: Kết cấu: móng, cột, đà BTCT, mái tôn xi măng, xà gồ sắt, nền lát gạch men. Diện tích: 24,5m².

- Cửa cổng chính: Kết cấu đơn giản: cửa cổng làm bằng khung sắt gắn lưới B40 có bánh xe phía dưới. Diện tích: 51,2 m² (KT: 31m x 1,6m).

- Hồ nước phía trước cây xăng (hồ tròn): Số lượng: 01 cái, hồ nước tròn bê tông di chuyển được. Thể tích: 2,15m³ (kích thước: đường kính 1,4m; cao 1,4m).

- Bồn nước Inox loại đứng hiệu Dapha 500L đặt trên nhà vệ sinh 1.

- Sân phía trước: nền láng bê tông đá 1x2, không cốt thép dày 5-10cm không láng vữa xi măng. Diện tích: 264,8m².

- Tường rào: Kết cấu: móng cột BTCT, tường xây gạch tô hai mặt (móng có gia cố cọc BTCT). Diện tích: 48,8m² (KT: cao 2m x dài 24,4m).

- Hàng rào: trụ BTCT đúc sẵn, kéo lưới B40. Diện tích: 11,792m² (KT: cao 1,34m x dài 8,8m)

- Cây trồng:

+ 01 cây Ổi loại A.

+ 01 cây Sung loại A.

+ 03 cây Dừa loại A

- Trụ bơm xăng: 2 trụ bơm xăng, 1 trụ bơm dầu, phần bê tông đặt trụ bơm có kích thước 1,65m x 8,2m.

+ Trụ bơm dầu kiểu TCP 03 do Công ty TNHH Thành Công Phát lắp ráp có số hiệu 189, sản xuất tháng 06/2019. Loại trụ bơm điện tử 01 vòi bơm, công suất bơm tối thiểu: 5lít/phút; công suất bơm tối đa: 75 lít/phút. Lượng đo tối thiểu 5 lít.

+ Trụ bơm xăng kiểu LQ do Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật điện Chí Cường lắp ráp có số hiệu phê duyệt mẫu PDM-046/2008. Loại trụ bơm điện tử 01 vòi bơm, công suất bơm tối thiểu: 5lít/phút; công suất bơm tối đa: 50 lít/phút. Lượng

đo tối thiểu 2 lít.

+ Trục bơm dầu do Công ty TNHH hệ thống điện tử và tin học lắp ráp có số ký hiệu cột là SCB03/TK PDM 435-2015; Số cột 180269, sản xuất tháng 08/2018. Loại trục bơm điện tử 01 vòi bơm; công suất bơm tối đa: 50 lít/phút.

- Bồn xăng dầu: 2 bồn, mỗi bồn 15000 lít (1 bồn 15000 lít ngăn đôi 1 : A90, 1: A92 và 1 bồn 15000 lít chứa dầu DO). Kết cấu: bồn bằng thép, đà BTCT đỡ và neo bồn.

+ Kích thước đặt cụm bồn (theo hiện trạng đo thực tế): 6,2m x 6,35m = 39,37m².

+ Chiều cao bồn khoảng 3,3m.

+ Bên trong bồn không còn xăng.

2. Giá trị thẩm định giá tài sản (làm tròn) là: 34.096.885.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ, không trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá Hợp danh Tiên Phong – Địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường Long An, tỉnh Tây Ninh. Tổng số điểm: 92 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH TIÊN PHONG
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5

2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	52
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15

1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	1
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $\text{Số điểm của B} = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền	

	kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	

9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	6
Tổng số điểm		92

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý Thi hành án dân sự;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHÁP HÀNH VIÊN

Nguyễn Ngọc Hồng Trang